

Án số 10/2018/HS-ST
Ngày 12-02-2018

Ngày 12-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lưu T Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hồng Thiêm, bà Lê Thị Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký Toà án ND huyện Thái Thụy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Xuân Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2018, đối với

***Bi cáo:** Họ và tên **LÊ VĂN K**, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, Thái Bình;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn K1 và bà Vũ Thị X; Gia đình có 5 chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Nguyễn Thị H; Có 1 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 06/2014/HS-PT ngày 26/02/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 6 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Đến ngày 26/9/2014 chấp hành xong. Bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2017. Bị cáo có mặt.

* ***Bi hai:*** - Anh Trần Văn T, sinh năm 1991 Trú tại xóm 6

- Anh Trần Văn L, sinh năm 1994 Trú tại xóm 4

- Anh Nguyễn Danh H, sinh năm 1984 Trú tại xóm 7

Cùng xã H, huyện L, tỉnh Nghệ An

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên HD.

Địa chỉ: Phố M, Phường N, Quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng C - Giám đốc.

- Anh Lê Văn S, sinh năm 1989

Trú tại thôn A, xã B, huyện C, Thái Bình;

(Bi hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xin vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

- Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1976
Trú tại thôn J, xã Q, huyện K, Hưng Yên.
- Ông Vũ Duy Kh, sinh năm 1956
- Anh Vũ Trung Đ, sinh năm 1988
- Anh Lê Văn C, sinh năm 1978
- Bà Vũ Thị X, sinh năm 1959
Đều trú tại thôn A, xã B, huyện C, Thái Bình.
(Bà X có mặt, người làm chứng khác vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 12/3/2017, Lê Văn K đi bộ một mình đến khu vực lán trại của công nhân trông coi công trình đường dây tải điện 100kV tại thôn Hà My, xã Thái Nguyên, huyện Thái Thụy do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên HĐ làm chủ đầu tư. Khi đến nơi, K gặp hai công nhân trông coi công trình là anh Trần Văn T và anh Nguyễn Danh H. K nói *“Tao là K, người địa phương, bọn mày đến đây làm ăn mỗi tháng phải đóng cho tao hai triệu đồng”*. Thấy K nói vậy, anh T nói *“Bọn em chỉ là người làm thuê, có gì anh liên lạc với anh B là chủ công trình ở đây”*. K nói *“Tao không biết, bọn mày phải có trách nhiệm nói lại với sếp của bọn mày, hôm sau tao quay lại”*, sau đó K ra về. Đến khoảng 21 giờ ngày 13/3/2017, K và Vũ Trung Đ đi bộ đến khu lán trại gặp anh Trần Văn T và anh Trần Văn L là công nhân trông coi công trình. K nói *“Hôm qua tao nói mà bọn mày không nghe à, sếp của bọn mày đâu, bọn mày không chào tao à, bọn mày khinh tao à”*. Anh T, anh L không nói gì. K cho rằng anh T, anh L khinh K nên đã tát vào mặt anh T 2 cái, tát vào mặt anh L 2 cái. Ngay lúc đó anh T nói với K *“Anh bình tĩnh, có gì anh em mình từ từ nói chuyện”*. K bắt anh T lấy điện thoại gọi cho anh B, là đội trưởng đội thi công tại công trình. K nói với anh B *“Các anh đến đây làm ăn mà không quan tâm gì đến bọn em”*. Anh B trả lời *“Được rồi để mấy hôm nữa anh về nói chuyện”*. Sau khi nói chuyện với anh B xong, K gọi điện cho Lê Văn S, là người cùng thôn, bảo S mang xe lôi ra lán của công trình. Khoảng 10 phút sau, S điều khiển xe mô tô kéo theo 1 xe lôi ba bánh đến. K nói với anh T và anh L *“Cho tao xin mấy bao xi măng về cho cháu tao xây nhà”*. Cùng lúc này anh H về đến lán. K bảo anh H và anh L bốc xi măng (loại 50kg/bao in nhãn hiệu xi măng DH) lên xe lôi. Do sợ K nên các anh công nhân không nói gì và bốc xi măng lên xe lôi, được khoảng 7 đến 8 bao thì K nói để K bốc. K bốc thêm 4 đến 5 bao nữa, tổng cộng là 12 bao thì bảo S chở xi măng về trước, còn K và Đ về sau. Số xi măng này S mang về sử dụng hết. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, K bỏ trốn, đến ngày 26/9/2017 về địa phương, được cơ quan điều tra triệu tập lên làm việc.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận T bộ hành vi phạm tội như trên.

Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe lôi và chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu là ông Vũ Duy Kh và anh Bùi Văn Đ.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 10/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Lê Văn K về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy giữ nguyên quan điểm truy tố Lê Văn K về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 135 ; điểm b, p khoản 1 khoản 2 điều 46 Điều 45; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo mức án từ 1 năm đến 1 năm 3 tháng tù. Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô và chiếc xe lôi cho chủ sở hữu.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và không tranh luận.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Báo cáo sự việc của Ban công an xã Thái Nguyên; Các biên bản nhận dạng, biên bản quản lý vật chứng, quản lý tài sản và sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường; Đơn trình báo và lời khai của anh Trần Văn T, anh Nguyễn Danh H, và anh Trần Văn L; Lời khai của anh Hoàng Văn B, anh Lê Văn C, bà Vũ Thị X, anh Lê Văn S và ông Vũ Duy Kh; Bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-ĐG ngày 20/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thái Thụy; Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo tuy nhận thức được hành vi uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho các chủ tài sản trong việc bảo quản, sử dụng tài sản của họ, do đó cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và có tác dụng đấu tranh phòng, chống tội phạm chung.

[5] Trong quá trình phạm tội, K có tát anh T, anh L, nhưng việc đó không làm cho anh T, anh L tê liệt ý chí không thể chống cự được, thể hiện bằng việc anh L nói: Anh bình tĩnh, có gì anh em mình từ từ nói chuyện. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm”.

[6] Xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo đã 1 lần bị đưa ra xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng đã được xóa án tích, nay không có tiền án, tiền sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình đã thay bị cáo tích cực đàm phán bồi thường cho bị hại, bố bị cáo được nhà nước tặng huy hiệu vì an ninh tổ quốc nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[7] Tối ngày 12/3/2017 bị cáo có hành vi đòi tiền anh L anh H nhưng bị cáo không có hành vi đe dọa sau đó đã tự bỏ đi không bị ai cản trở nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Cùng đi với bị cáo tối ngày 13/3/2017 còn có Vũ Trung Đ, song chưa có đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự, Đ không có mặt tại địa phương, nên cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu Lê Văn K phải bồi thường 12 bao xi măng nên không đặt ra giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: Khi S mượn xe mô tô và xe lôi 3 bánh của ông Vũ Duy Kh và anh Bùi Văn Đ để chở xi măng, bản thân S, anh Đ, ông Kh đều

không biết xi măng đó do K phạm tội mà có nên cơ quan điều tra đã không xử lý S và trả lại chiếc xe mô tô và chiếc xe lôi cho ông Kh và anh Đ là đúng.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 135; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 45; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn K phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn K 1 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 27/9/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc người bị hại và người có quyền lợi liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường.

4. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh Bùi Văn Đ và trả lại chiếc xe lôi cho ông Vũ Duy Kh.

5. Về án phí: Bị cáo Lê Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 12/2/2018. Bị hại có quyền kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Thái Thụy;
- Trại tạm giam Thái Bình;
- Công an Thái Thụy;
- Chi cục THADS Thái Thụy;
- Tòa án tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Bộ phận HCTP;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lưu Toàn Nghĩa